

Số: TVHN-250/DBQG

Hà Nội, ngày 7 tháng 9 năm 2026

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN NGẮN

I. Diễn biến xu thế thủy văn

1. Lưu vực sông Hồng

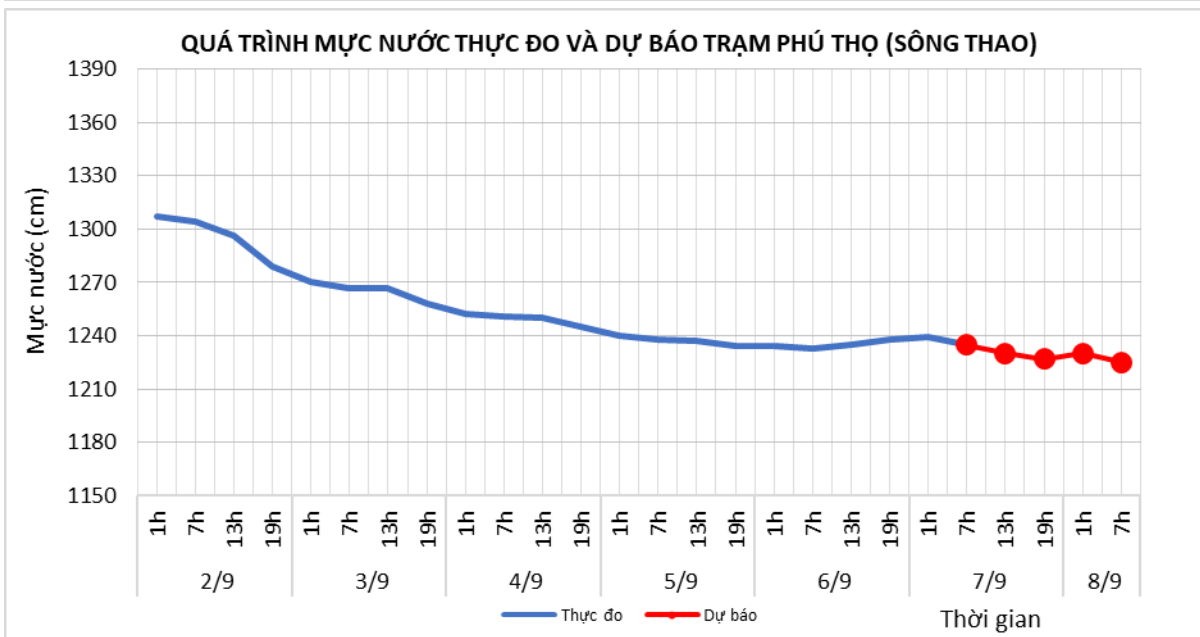
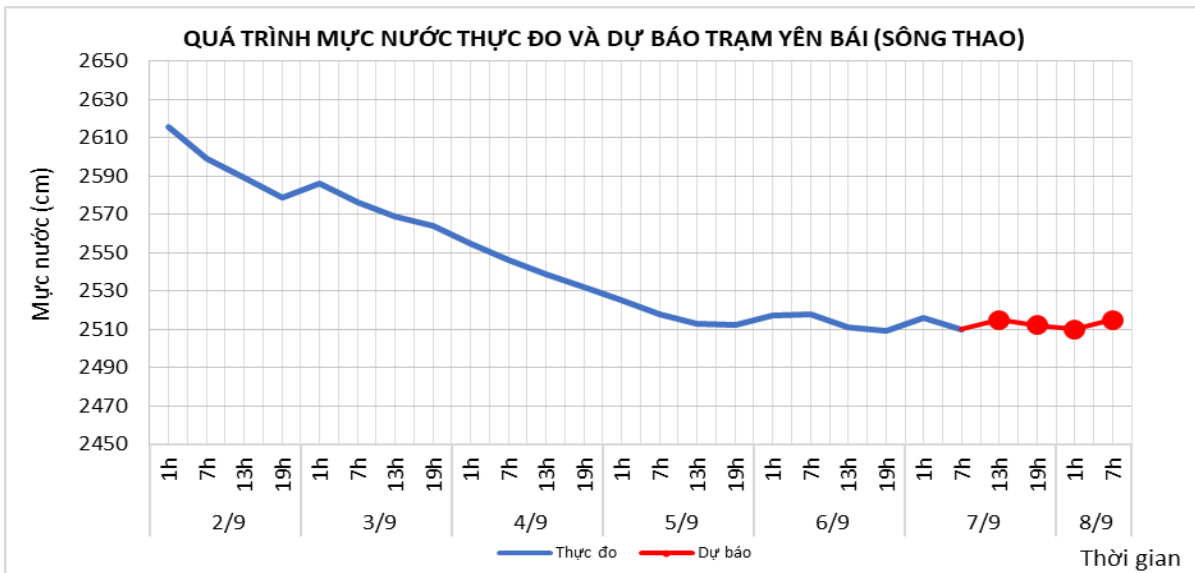
1.1. Sông Thao

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên sông Thao, mực nước tại trạm Yên Bái, trạm Phú Thọ đang biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Trên sông Thao, mực nước tại trạm Yên Bái, trạm Phú Thọ tiếp tục biến đổi chậm.



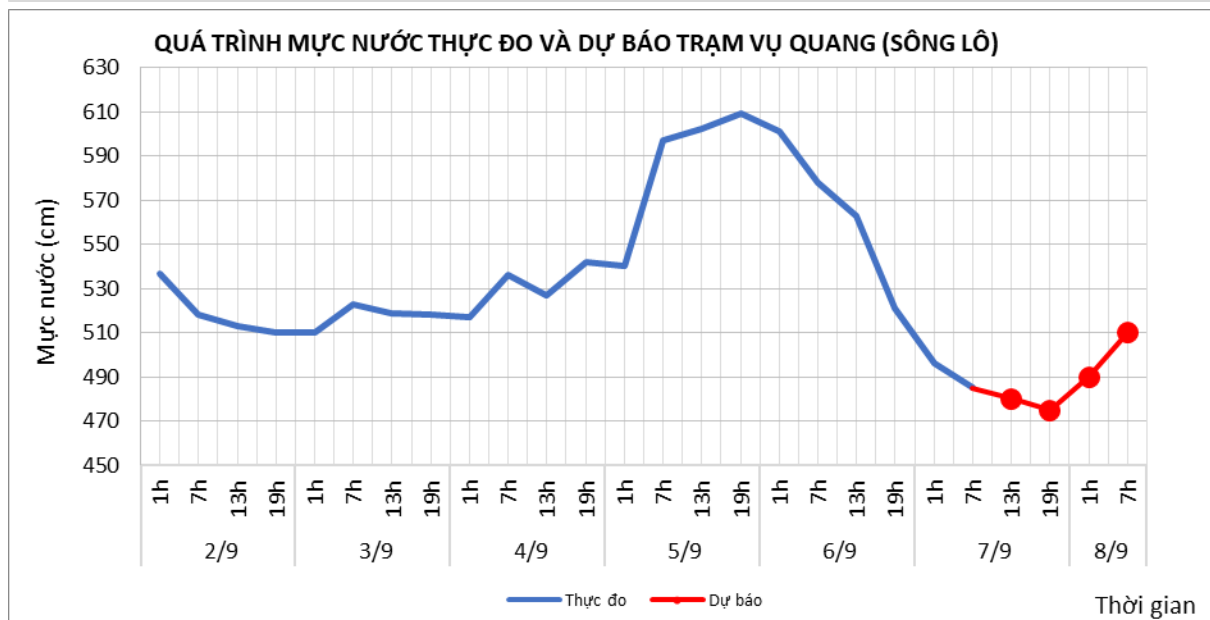
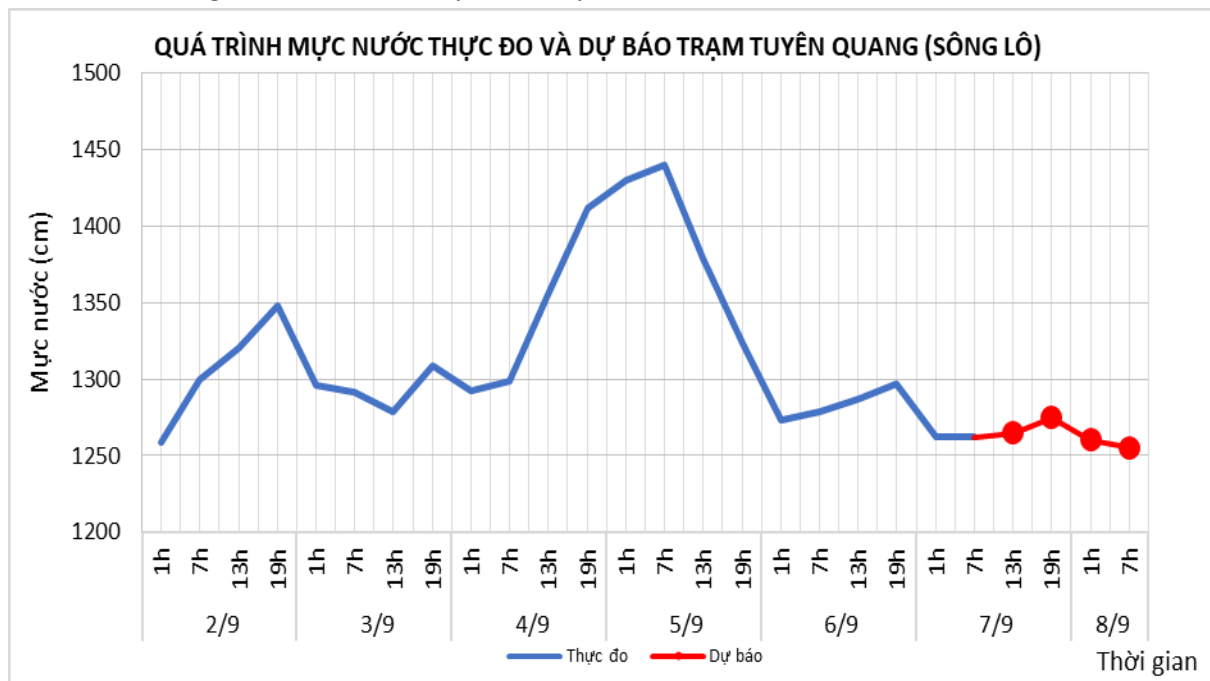
1.2. Sông Lô

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên sông Lô, mực nước tại trạm Tuyên Quang, trạm Vụ Quang đang dao động và chịu điều tiết của thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Hạ lưu sông Lô, mực nước tại trạm Tuyên Quang, trạm Vụ Quang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng điều tiết của thủy điện tuyến trên.



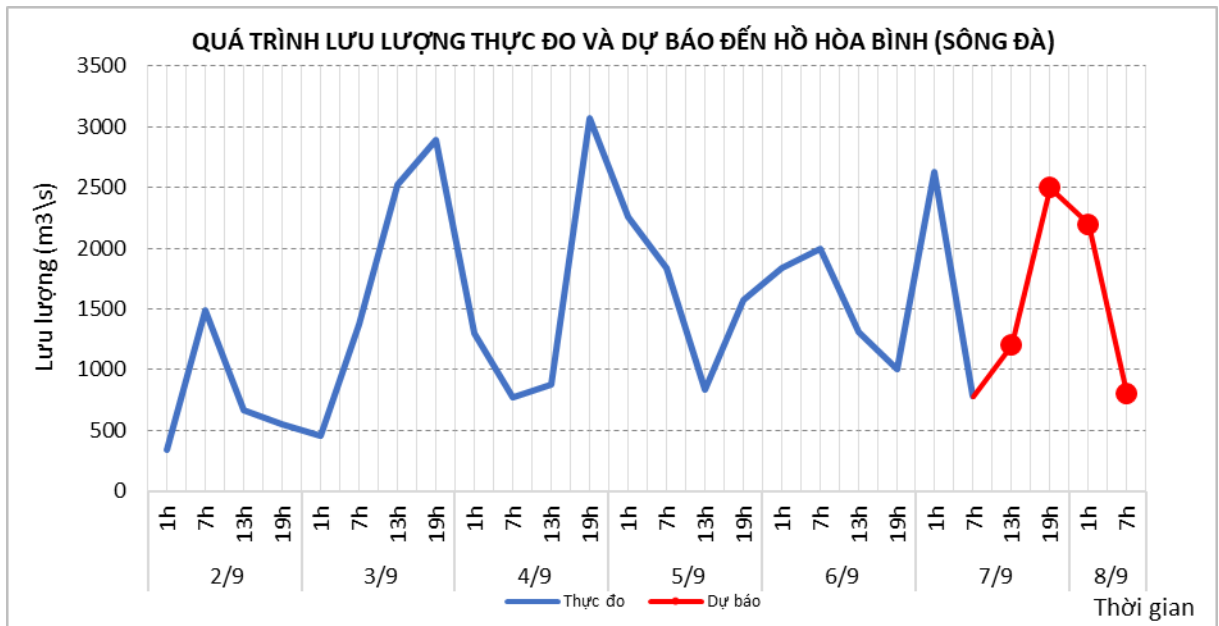
1.3. Sông Đà

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động do điều tiết của thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động do điều tiết của thủy điện tuyến trên.



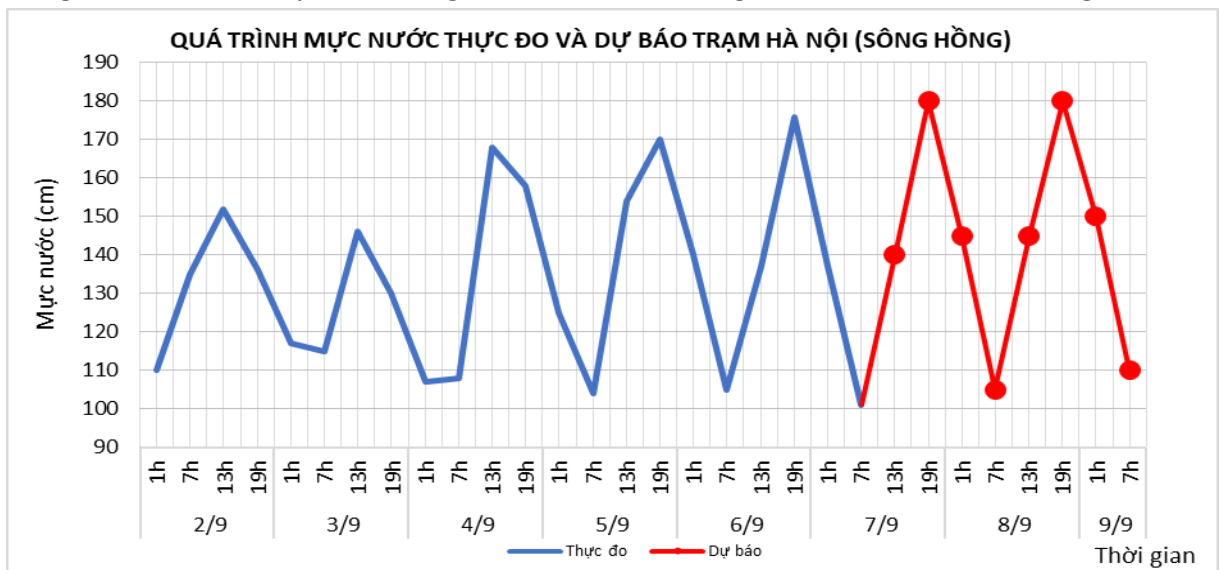
1.4. Sông Hồng

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Hồng đang biến đổi chậm và ở mức thấp, mức nước tại trạm thủy văn Hà Nội lúc 7h ngày 07/09 là 1,01m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Hồng tại trạm thủy văn Hà Nội tiếp tục biến đổi chậm và dao động theo chế độ thủy triều cũng như chịu ảnh hưởng điều tiết hồ chứa thượng lưu.



2. Lưu vực sông Thái Bình

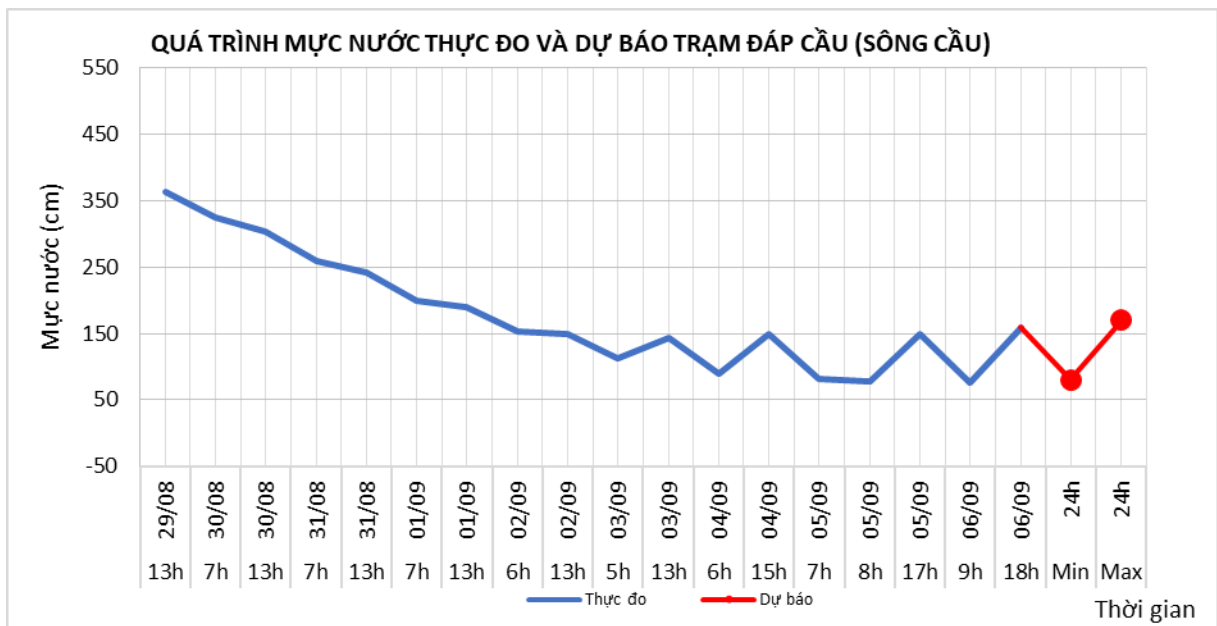
2.1. Sông Cầu

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Cầu tại trạm Đáp Cầu đang dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Cầu tại trạm Đáp Cầu tiếp tục dao động theo triều.



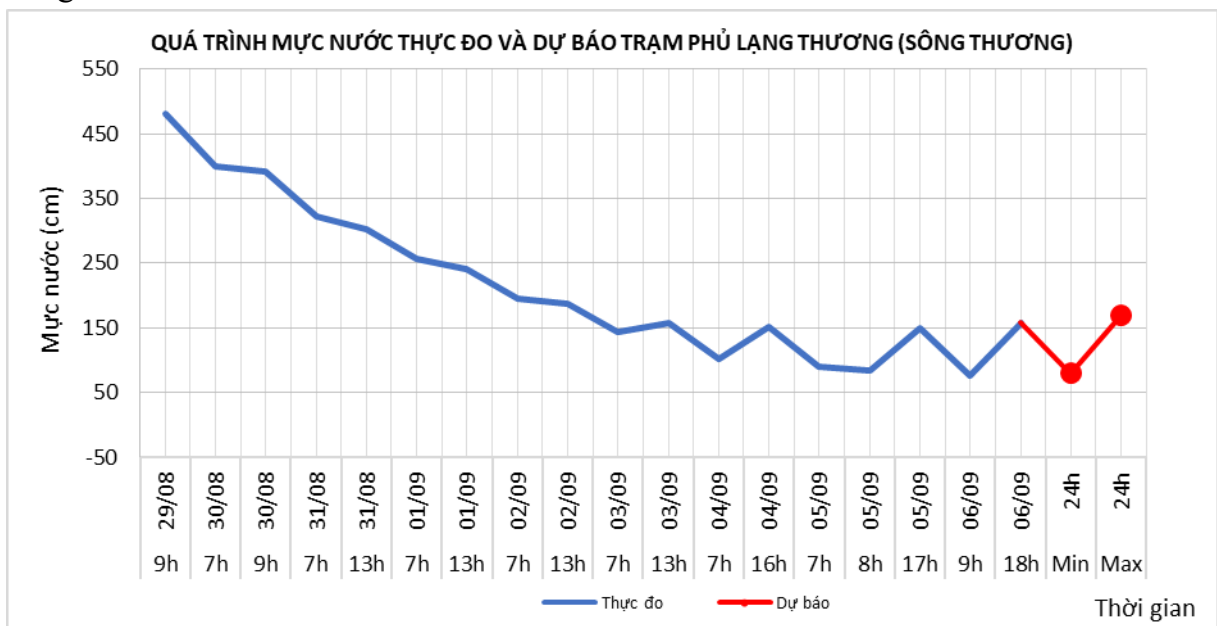
2.2. Sông Thương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Thương tại trạm Phủ Lạng Thương dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Trong 24h tới, mức nước trên sông Thương tại trạm Phủ Lạng Thương tiếp tục dao động theo triều.



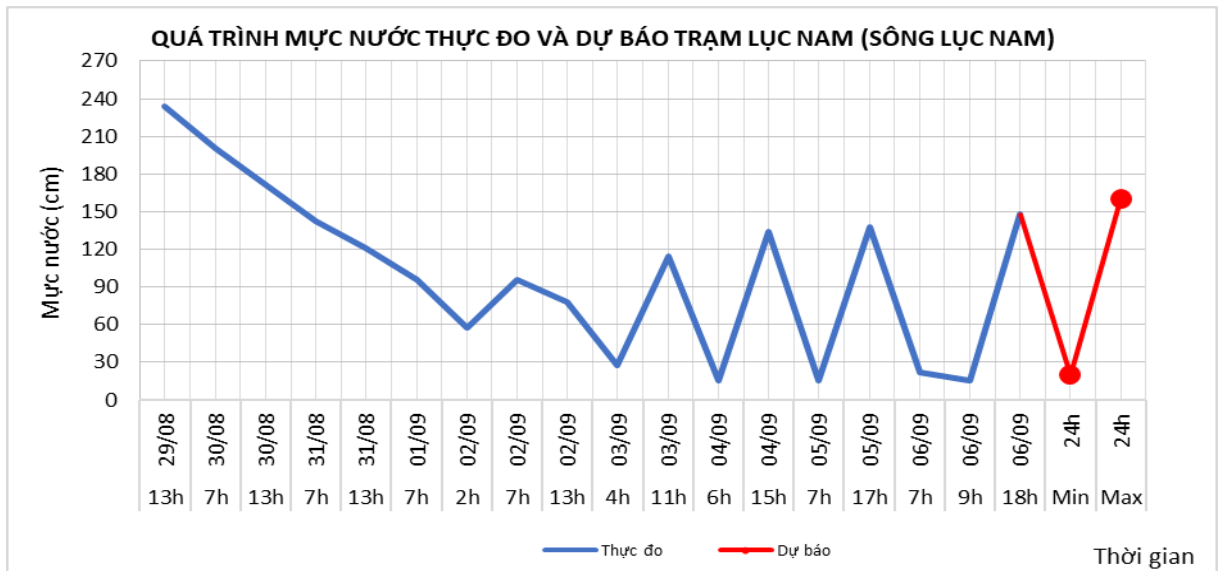
2.3. Sông Lục Nam

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Lục Nam tại trạm Lục Nam dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Trong 24 giờ tới, mức nước trên sông Lục Nam tại trạm Lục Nam dao động theo triều.



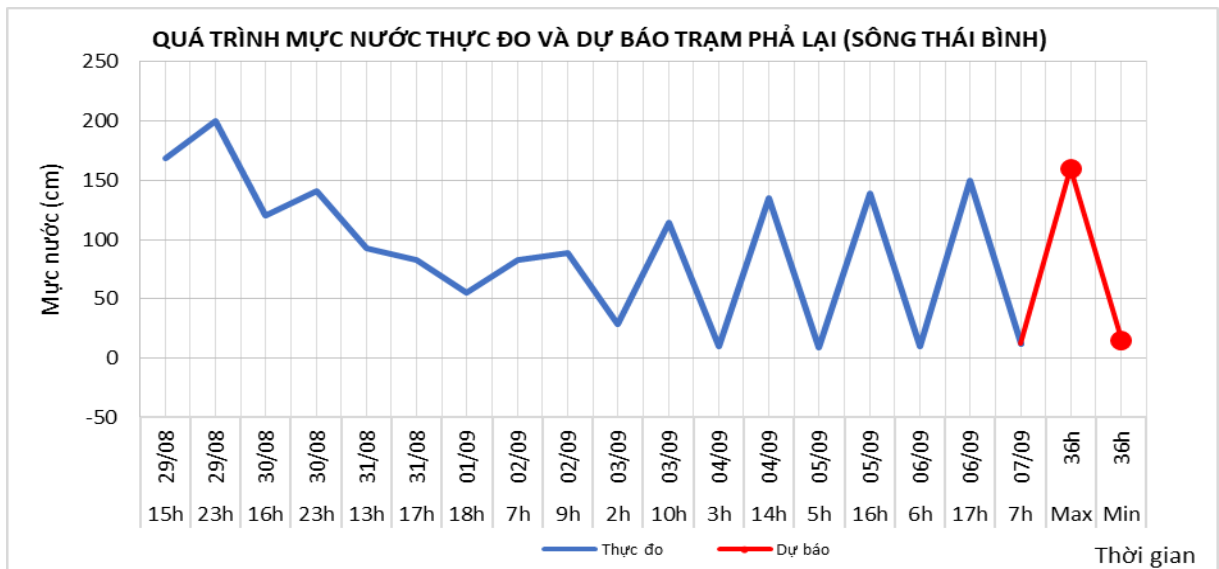
2.4. Sông Thái Bình

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Thái Bình tại trạm Phả Lại đang dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Thái Bình tại trạm Phả Lại tiếp tục dao động theo triều. Trong 36h tới, mức nước tại trạm Phả Lại dự báo cao nhất là 1,60m, thấp nhất là 0,10m.



3. Các lưu vực sông thuộc khu vực Bắc Trung Bộ

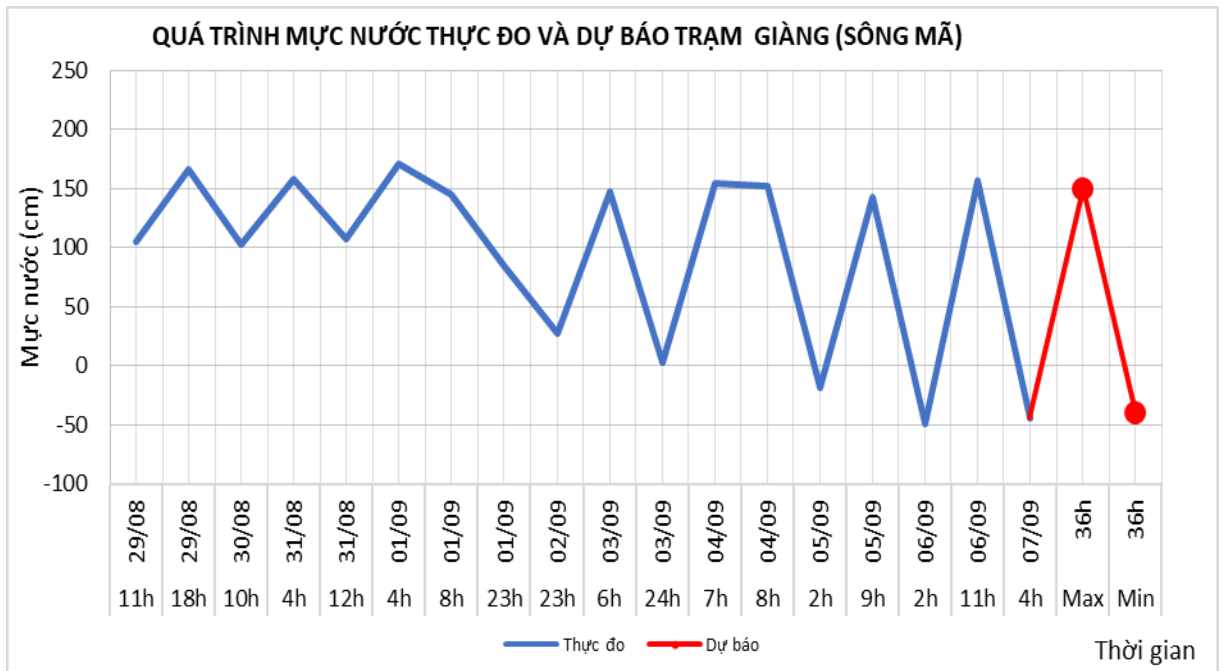
3.1. Sông Mã

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Mã biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại trạm Giàng dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu sông Mã biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại trạm Giàng dao động theo triều.



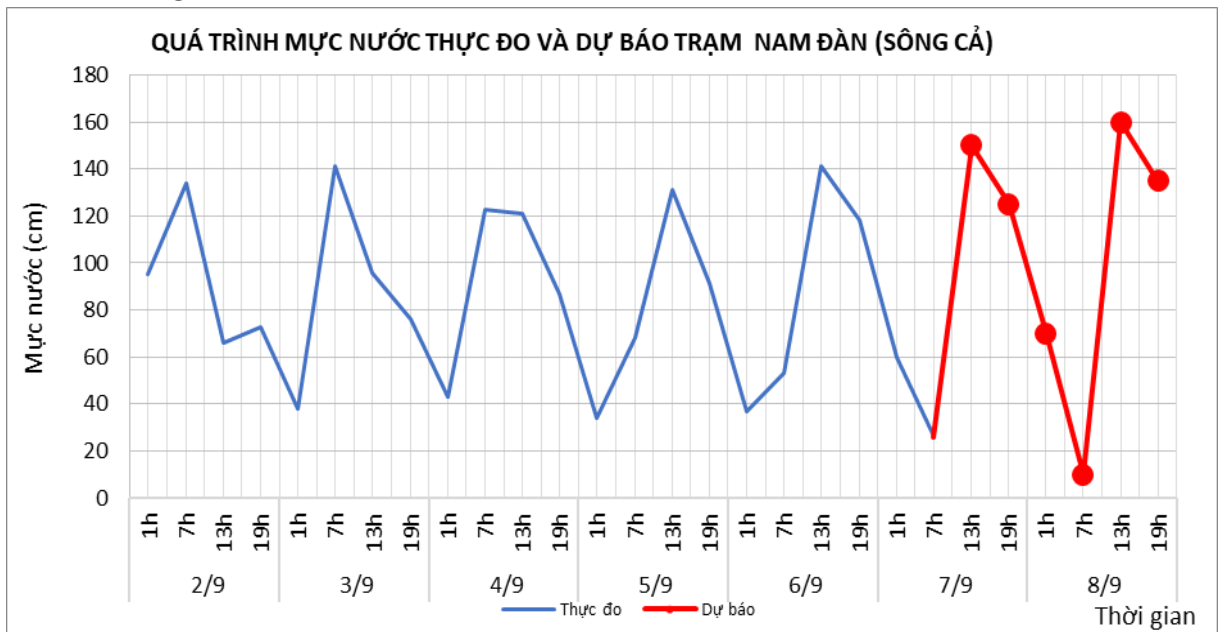
3.2. Sông Cả

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu có dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu có dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu dao động theo triều.



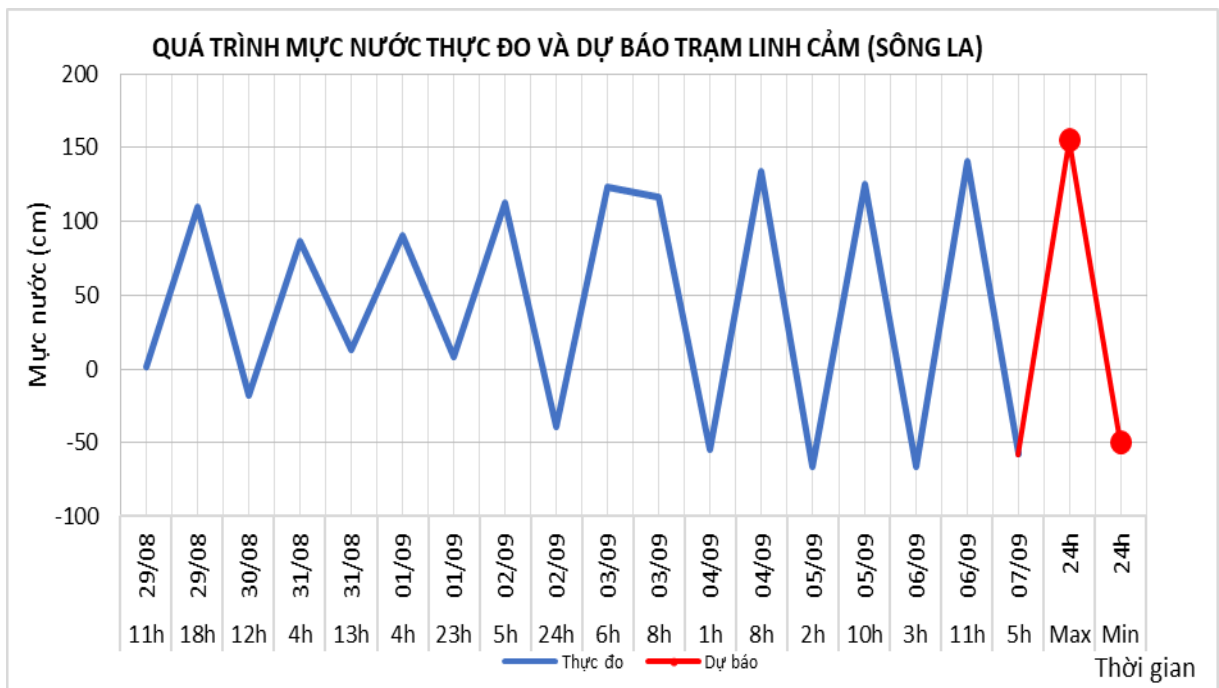
3.3. Sông La

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố có dao động, hạ lưu sông La dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm, hạ lưu sông La dao động theo triều.



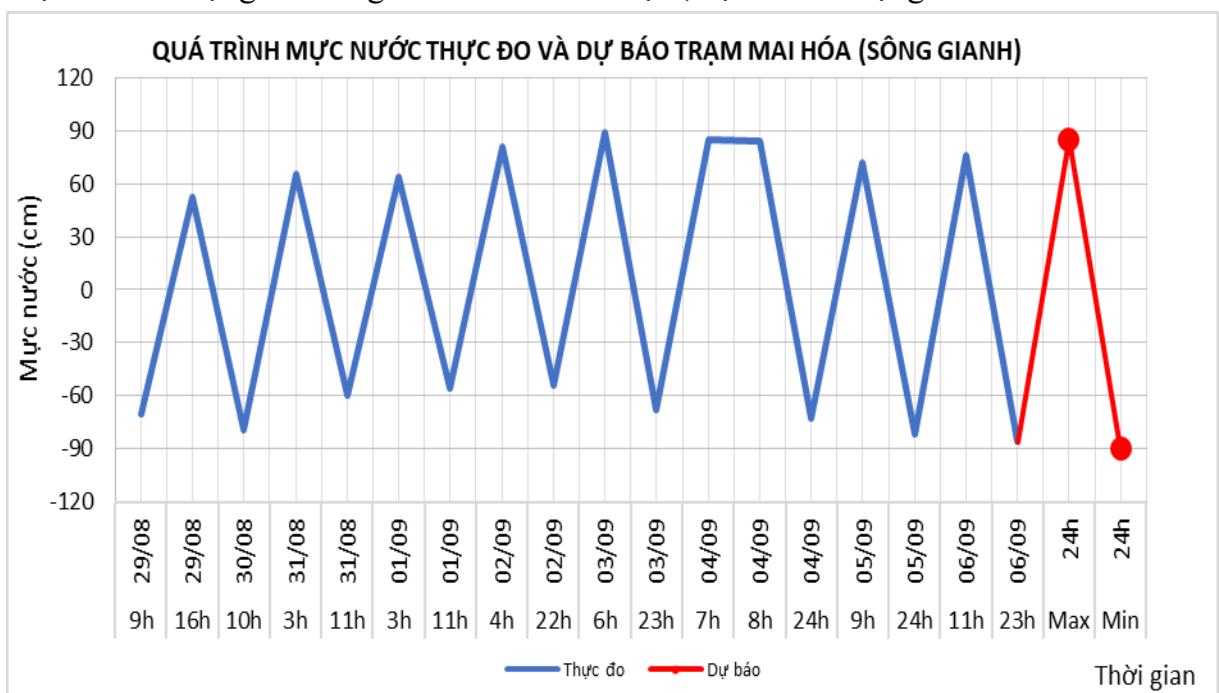
3.4. Sông Gianh

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Gianh biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu sông Gianh biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.



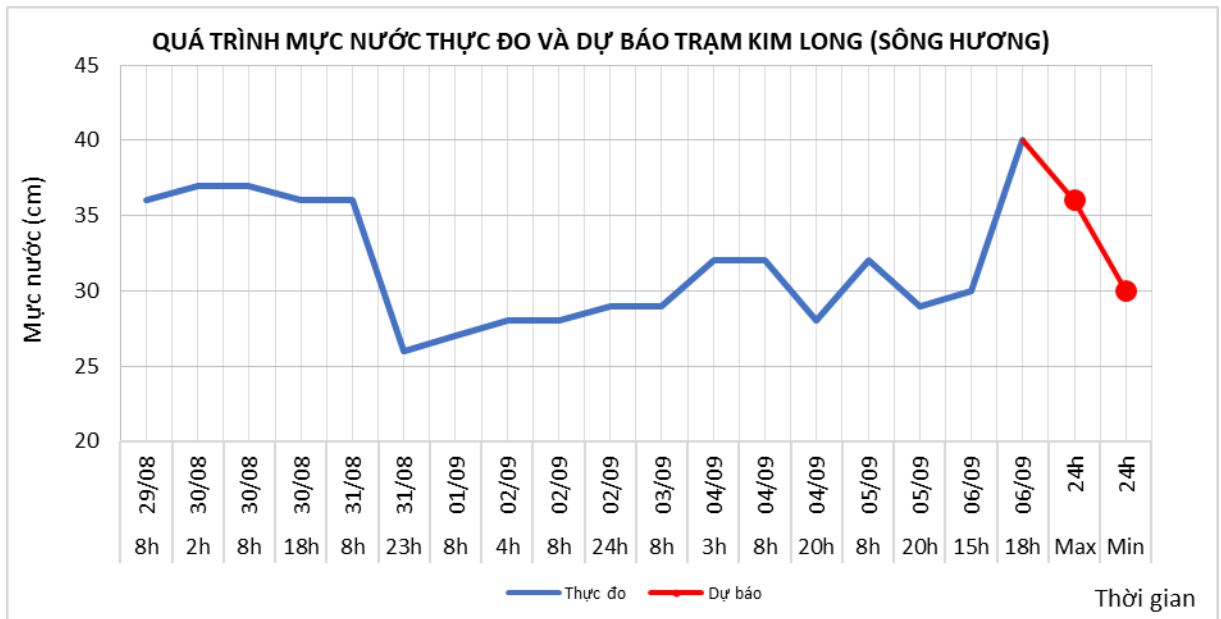
3.5. Sông Hương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Hương biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hương biến đổi chậm.



4. Các lưu vực sông thuộc khu vực Nam Trung Bộ

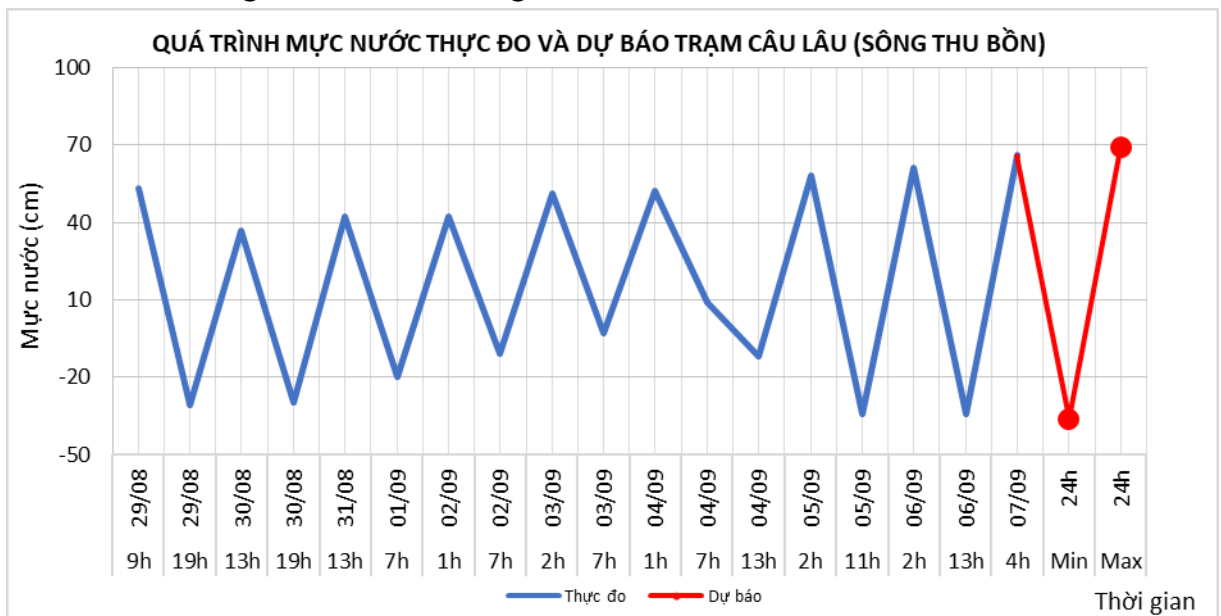
4.1. Sông Vu Gia Thu Bồn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Vu Gia và trung, thượng lưu Thu Bồn biến đổi chậm, hạ lưu sông Thu Bồn dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Vu Gia và trung, thượng lưu sông Thu Bồn tiếp tục biến đổi chậm, hạ lưu sông Thu Bồn dao động theo triều.



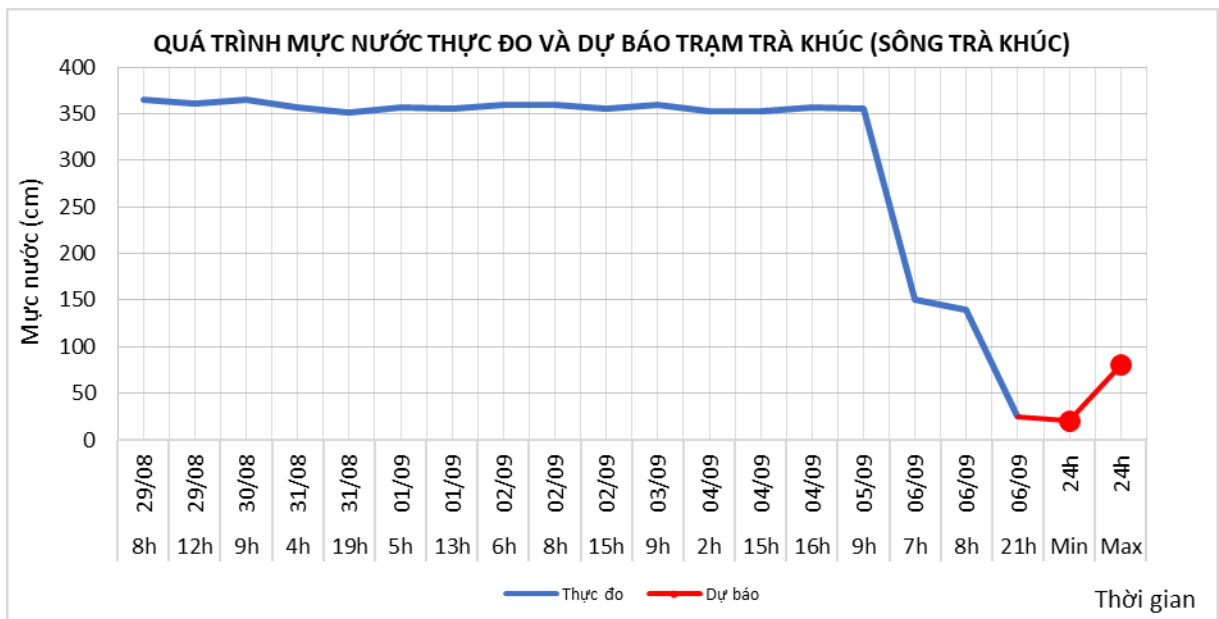
4.2. Sông Trà Khúc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Trà Khúc xuống do vận hành mở cửa xả đập tràn.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Trà Khúc biến đổi chậm.



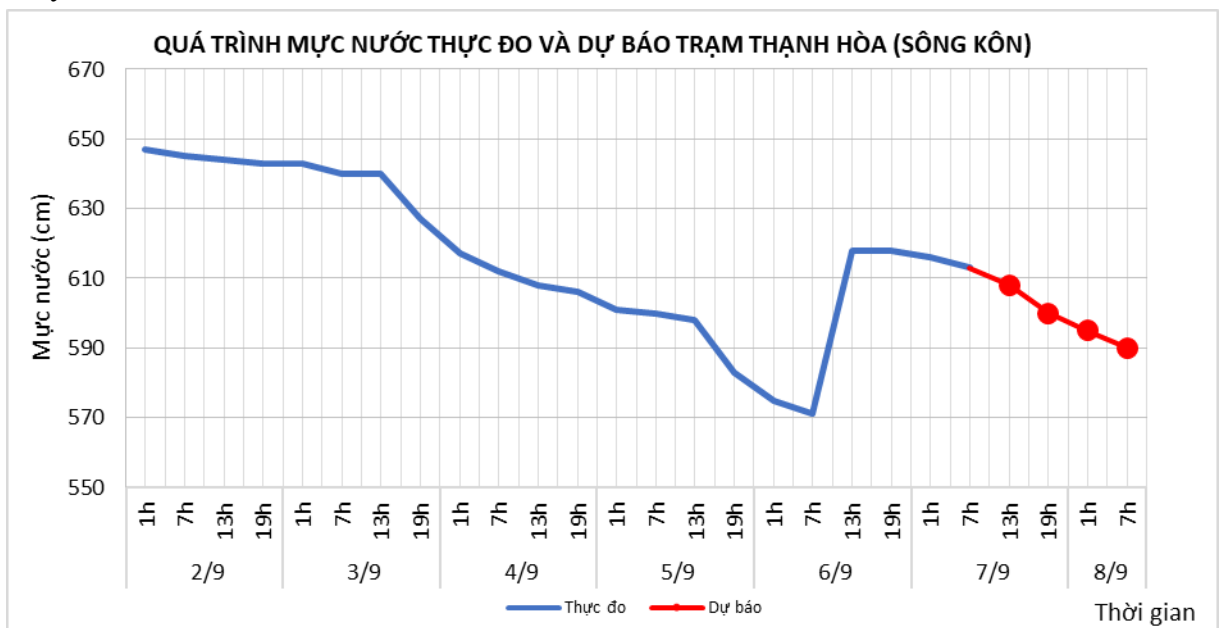
4.3. Sông Kôn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Kôn tại trạm Thanh Hòa đang dao động theo vận hành của công trình thủy lợi.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Kôn tại trạm Thanh Hòa dao động theo vận hành của công trình thủy lợi.



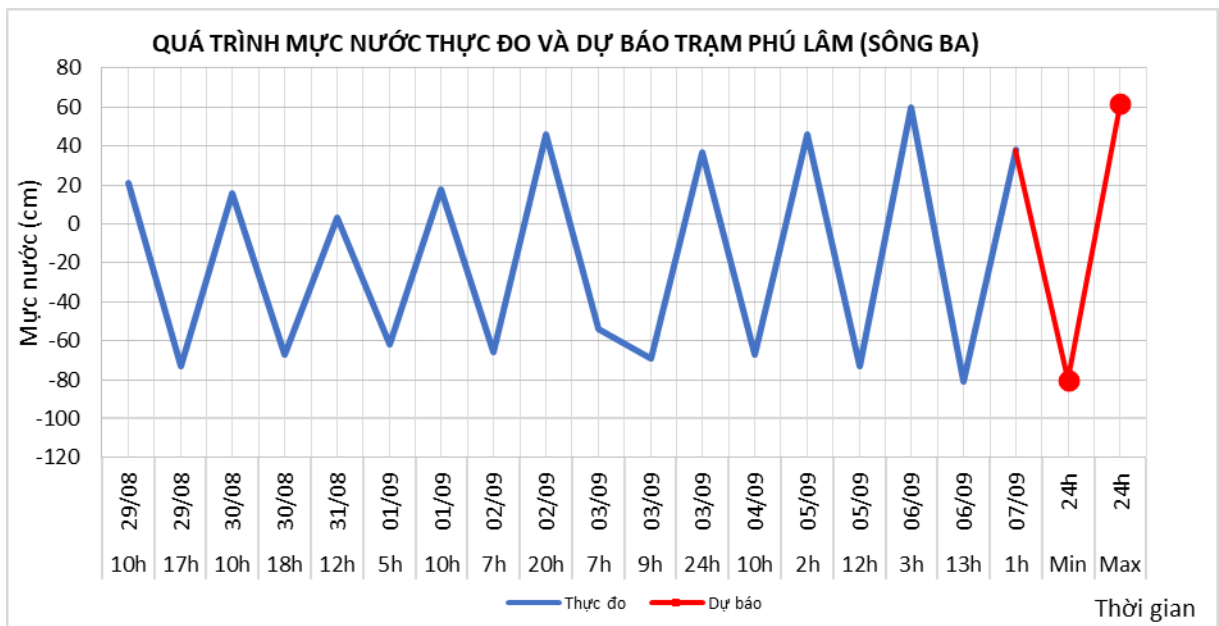
4.4. Sông Ba

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Ba dao động do chịu ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên và thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Ba tiếp tục dao động do chịu ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên và thủy triều.



5. Các lưu vực sông thuộc khu vực Đông Nam Bộ

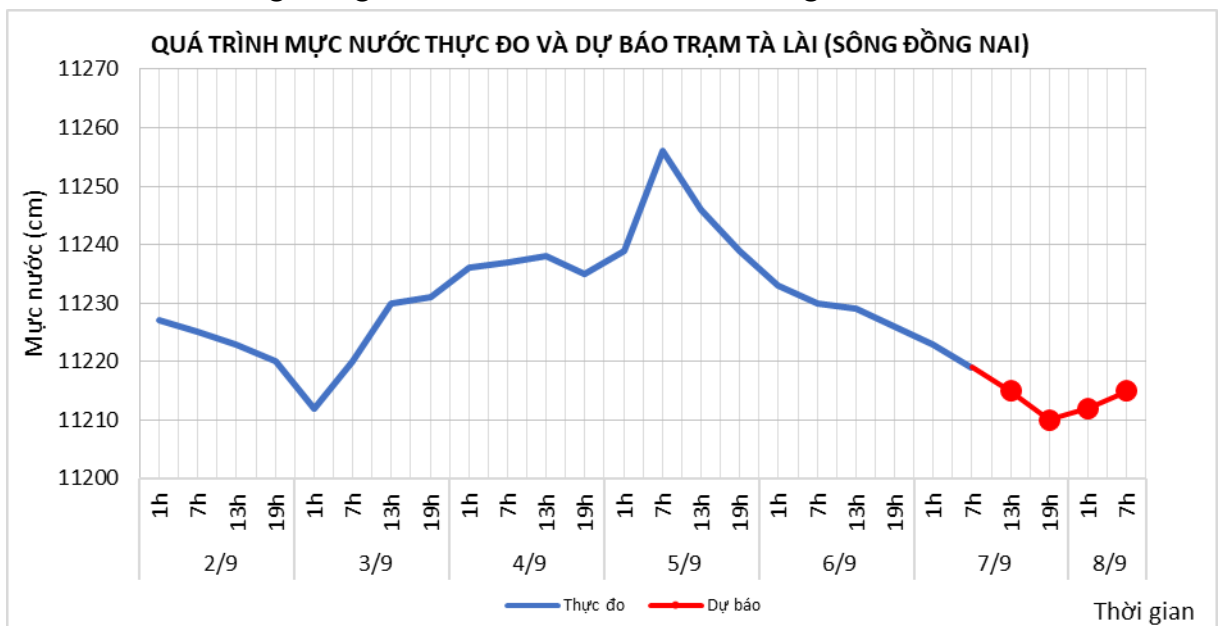
5.1. Sông Đồng Nai

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Đồng Nai biến đổi chậm. Lúc 07h/07/9, mức nước tại trạm Tà Lài là 112,19m, trên BĐ1 0,19m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Đồng Nai tại trạm Tà Lài sẽ dao động ở trên mức BĐ1



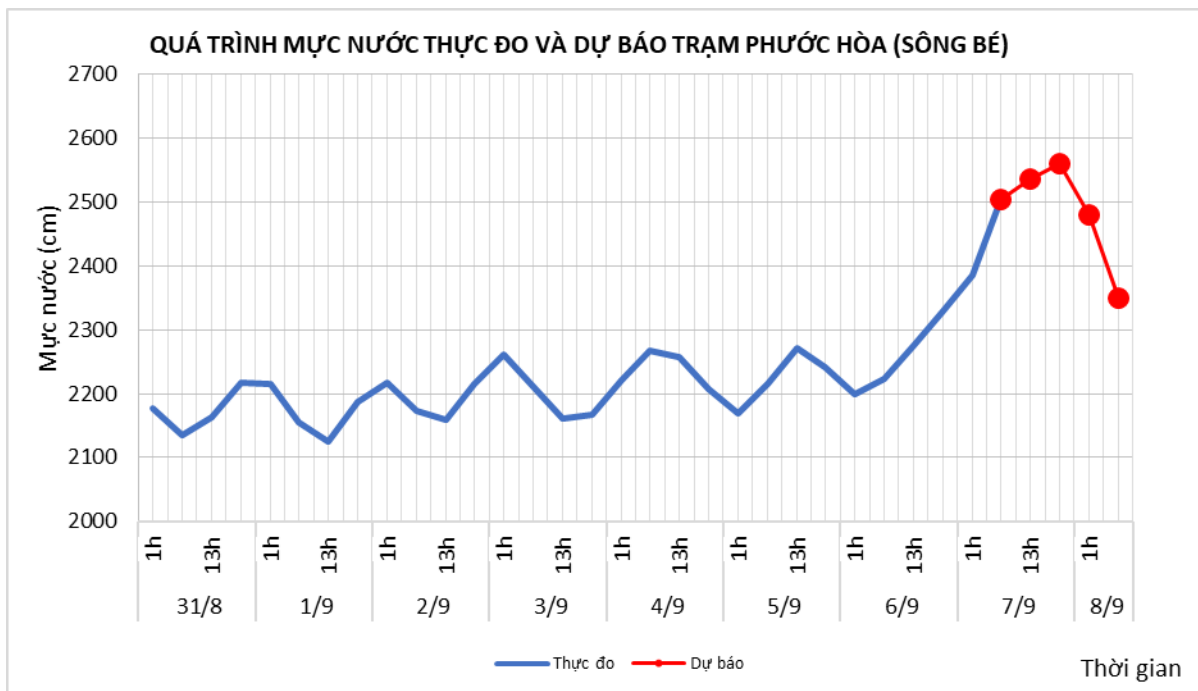
5.2. Sông Bé

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Bé tại trạm Phước Hòa dao động theo điều tiết của thủy điện phía thượng lưu.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Bé tại trạm Phước Hòa tiếp tục dao động theo điều tiết của hồ thủy điện thượng lưu.



6. Lưu vực sông Mê Công

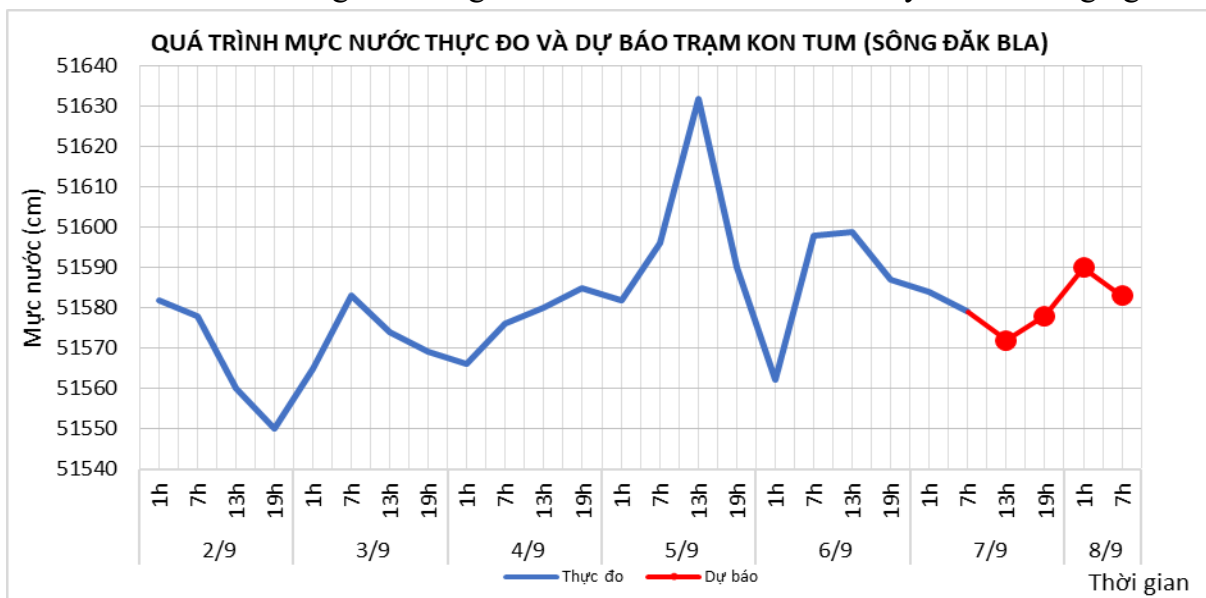
6.1. Sông Đắk Bla

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên các sông dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện thượng nguồn.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên các sông dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện thượng nguồn.



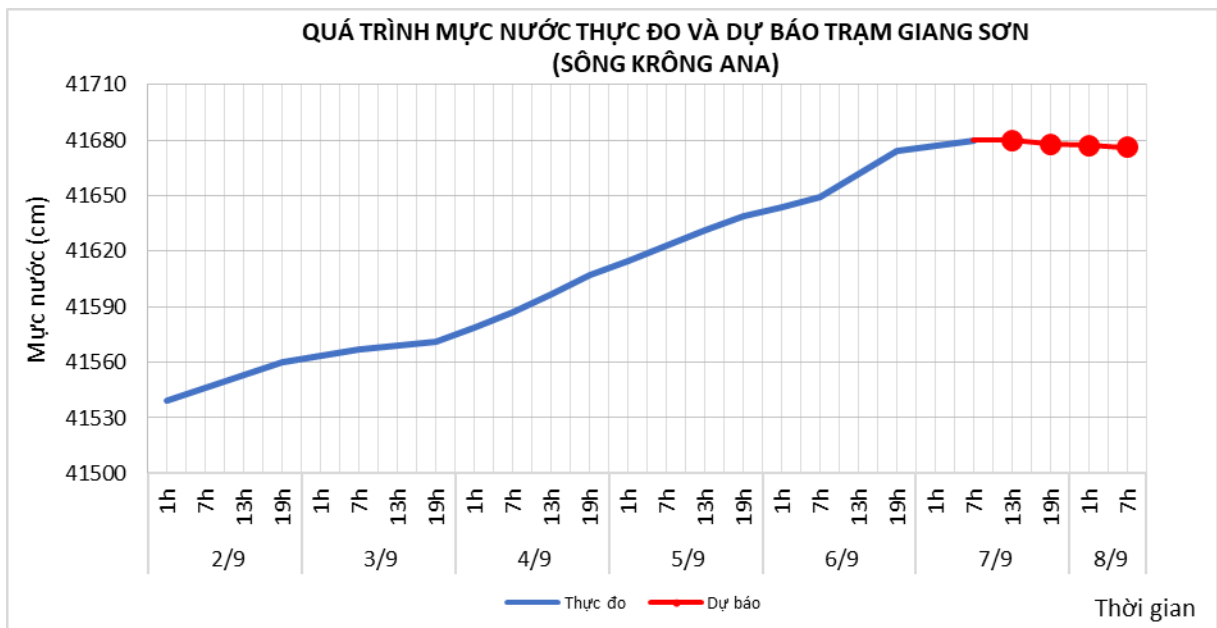
6.2. Sông Krông Ana

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Krông Ana đang lên, các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện thượng nguồn.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Krông Ana biến đổi chậm, các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện thượng nguồn.



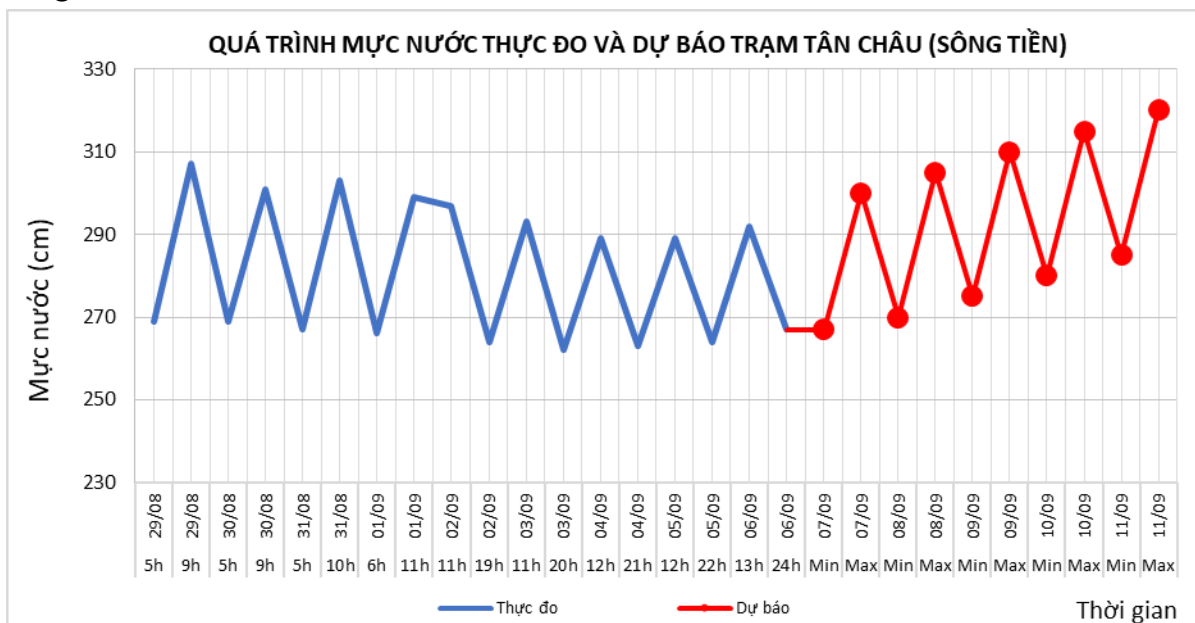
6.3. Sông Cửu Long

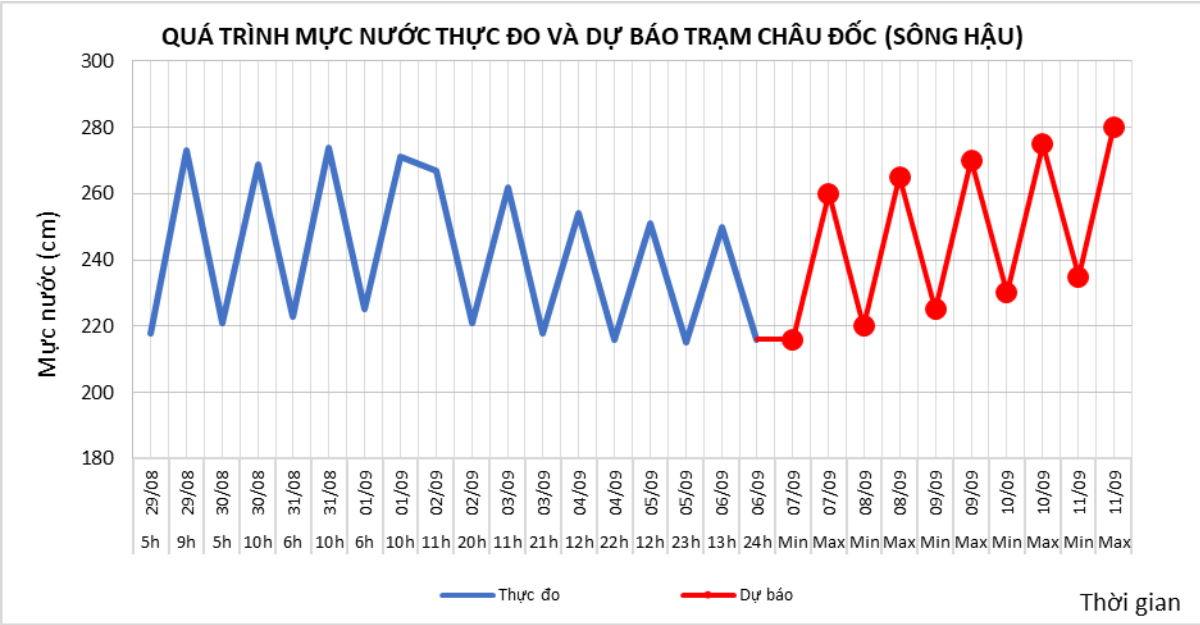
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long đang dao động theo triều. Mức nước cao nhất ngày 06/9 trên sông Tiền tại trạm Tân Châu 2,92m, trên sông Hậu tại trạm Châu Đốc 2,50m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long dao động theo triều với xu thế lên dần. Đến ngày 11/9, mức nước cao nhất ngày trên sông Tiền tại trạm Tân Châu ở mức 3,2m; trên sông Hậu tại trạm Châu Đốc ở mức 2,8m.





II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)				Mực nước dự báo (cm)															
		13h-06/09	19h-06/09	1h-07/09	7h-07/09	13h-07/09		19h-07/09		1h-08/09		7h-08/09		13h-08/09		19h-08/09		1h-09/09		7h-09/09	
Đà	Hồ Hòa Bình (*)	1307	1000	2632	777	1200	📈	2500	📈	2200	📉	800	📉								
Thao	Yên Bái	2511	2509	2516	2510	2515	📈	2512	📉	2510	📉	2515	📈								
Thao	Phú Thọ	1235	1238	1239	1235	1230	📉	1227	📉	1230	📈	1225	📉								
Lô	Tuyên Quang	1287	1297	1262	1262	1265	📈	1275	📈	1260	📉	1255	📉								
Lô	Vụ Quang	563	521	496	485	480	📉	475	📉	490	📈	510	📈								
Hồng	Hà Nội	137	176	137	101	140	📈	180	📈	145	📉	105	📉	145	📈	180	📈	150	📉	110	📉
Cả	Nam Đàn	141	118	60	26	150	📈	125	📉	70	📉	10	📉	160	📈	135	📉				
Kôn	Thanh Hòa	618	618	616	613	608	📉	600	📉	595	📉	590	📉								
Đồng Nai	Tà Lài	11229	11226	11223	11219	11215	📉	11210	📉	11212	📈	11215	📈								
Bé	Phước Hòa	2276	2330	2386	2504	2535	📈	2560	📈	2480	📉	2350	📉								
Đăkbla	Kon Tum	51599	51587	51584	51579	51572	📉	51578	📈	51590	📈	51583	📉								
Krông Ana	Giang Sơn	41664	41674	41680	41680	41680	👉	41678	📉	41677	📉	41676	📉								

Ghi chú: (*): Q m³/s

Sông	Trạm	Thực đo 24h và 36h qua (cm)				Dự báo 24h và 36h tới (cm)			
		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất	
Cầu	Đáp Cầu	159	↑	75	↓	170	↑	80	↑
Thương	Phủ Lạng Thương	158	↑	76	↑	170	↑	80	↑
Lục Nam	Lục Nam	148	↑	15	↑	160	↑	20	↑
Thái Bình	Phả Lại (**)	150	↑	10	↑	160	↑	15	↑
Mã	Giàng (**)	157	↑	-49	→	150	↓	-40	↑
La	Linh Cảm	141	↑	-58	↑	155	↑	-50	↑
Gianh	Mai Hóa	76	↑	-86	↓	85	↑	-90	↓
Hương	Kim Long	40	↑	30	↑	36	↓	30	→
Thu Bồn	Câu Lâu	66	↑	-34	→	69	↑	-36	↓
Trà Khúc	Trà Khúc	140	↓	25	↓	80	↓	20	↓
Đà Rằng	Phú Lâm	38	↓	-81	↓	62	↑	-80	↑

Ghi chú: Các trạm (**) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

Sông	Trạm	Mức nước cao nhất ngày										Mức nước thấp ngày													
		Thực đo		Dự báo								Thực đo		Dự báo											
		06/09		07/09		08/09		09/09		10/09		11/09		06/09		07/09		08/09		09/09		10/09		11/09	
Sông Tiền	Tân Châu	292	📈	300	📈	305	📈	310	📈	315	📈	320	📈	267	📈	267	📉	270	📈	275	📈	280	📈	285	📈
Sông Hậu	Châu Đốc	250	📉	260	📈	265	📈	270	📈	275	📈	280	📈	216	📈	216	📉	220	📈	225	📈	230	📈	235	📈

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 10h30’ ngày 08/09

Tin phát lúc: 10h30’

Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin



Phùng Tiến Dũng